TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **50**/2025/DS-ST
Ngày 20 - 6 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mùi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trường Hải;

Ông Phạm Văn Cảnh.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Vương Hoàng Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa***: Bà Hoàng Ngọc Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 246/2024/TLST-DS ngày 04/9/2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2025/QĐXXST-DS ngày 12/5/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ A, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trịnh Hoàng Á, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương. (Giấy ủy quyền ngày 03/8/2024). Có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn*: Bà Lưu Ngọc H, sinh năm 1960; địa chỉ: Tổ C, khu phố I, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, đơn trình bày ý kiến của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Tháng 02/2023, bà Nguyễn Thị C cho bà Lưu Ngọc H vay số tiền 480.000.000 đồng. Sau đó, bà H đã trả cho bà C 340.000.000 đồng, còn nợ lại 140.000.000 đồng. Ngày 12/4/2024, bà C và bà H lập văn bản "Giấy xác nhận nợ" nội dung, bà H còn nợ bà C 140.000.000 đồng, thời gian thanh toán: L, sau 20 ngày kể từ ngày lập giấy xác nhận nợ bà H thanh toán cho bà C 30.000.000 đồng; lần 2, trong hạn 03 tháng trả số tiền 110.000.000 đồng. Nếu đến hạn bà Hư K thanh toán nợ cho bà C thì phải chịu lãi suất 1,5%/tháng kể từ ngày lập giấy xác nhận nợ. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu bà Lưu Ngọc H thanh toán số tiền 140.000.000 đồng, lãi suất 1,5%/tháng từ ngày 12/4/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm.

- Bà Lưu Ngọc H được Tòa án triệu tập 02 (hai) lần hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa có ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và của đương sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Giấy xác nhận nợ được các bên ký xác nhận, lăn tay vào văn bản. Quá trình làm việc, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng bị đơn vắng mặt không lý do, không có ý kiến. Nguyên đơn yêu cầu lãi suất 1.5%/tháng là không vượt quá 20%/năm nên có căn cứ chấp nhận tính lãi 1.5%/tháng. Do đó, căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 468 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc bị đơn bà Lưu Ngọc H thanh toán cho nguyên đơn Nguyễn Thị C số tiền vay 140.000.000 đồng và lãi suất 1.5%/tháng kể từ ngày 12/4/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; sau khi Kiểm sát viên phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của đương sự, về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn nộp đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn tại Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Hiện bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương. Do đó, quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 02 (hai) để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ, lời khai của đương sự có trong hồ sơ vụ án xác định ngày 12/4/2024, nguyên đơn và bị đơn lập giấy xác nhận nợ nội dung, bà H còn nợ bà C 140.000.000 đồng, thời gian thanh toán: L, sau 20 ngày kể từ ngày lập giấy xác nhận nợ bà H thanh toán cho bà C 30.000.000 đồng; lần 2, trong hạn 03 tháng trả số tiền 110.000.000 đồng. Nếu đến hạn bà Hư K thanh toán nợ cho bà C thì phải chịu lãi suất 1,5%/tháng kể từ ngày lập giấy xác nhận nợ. Bị đơn đã được giao thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng không cung cấp ý kiến, tài liệu, chứng cứ trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở để xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị C đối với bị đơn bà Lưu Ngọc H theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự.

[4] Về lãi: Hợp đồng vay giữa nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận lãi suất, trường hợp bị đơn không thanh toán nợ cho nguyên đơn thì phải chịu lãi 1,5%/tháng là dưới 20%/năm. Như vậy, yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn là phù hợp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên được chấp nhận. Thời gian tính lãi từ ngày 12/4/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm (20/6/2025), tương ứng thời gian 14 tháng 08 ngày với số tiền lãi là 29.960.000 đồng.

Như vậy, bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền 169.960.000 đồng, trong đó: Nợ gốc 140.000.000 đồng; nợ lãi 29.960.000 đồng.

[5] Xét ý kiến của Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 92, 147, 184, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự.

- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị C đối với bị đơn bà Lưu Ngọc H về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc bị đơn bà Lưu Ngọc H phải thanh toán cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị C số tiền 169.960.000 đồng (một trăm sáu mươi chín triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng), trong đó: Nợ gốc 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng); nợ lãi 29.960.000 đồng (hai mươi chín triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án (bà Lưu Ngọc H) phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Lưu Ngọc H phải nộp số tiền 8.498.000 đồng (tám triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị C số tiền 4.025.000 đồng (bốn triệu không trăm hai mươi lắm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0004176 ngày 29/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Mùi